TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- P	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 75/2025/HS-ST
Ngày 16 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải
Ông Phùng Đình Bàn

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 9 tham gia phiên toà: Bà Lê Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án Nhân dân khu vực 9 – P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLST- HS ngày 11/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, sinh ngày 02/2/1967, tại P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ngọc Thạch 2, xã A, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T (đã chết) và con bà Đoàn Thị H; có vợ: Đào Thị B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/3/2013, Công an xã TD, tỉnh V(cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 128/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn C về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 10.000.000đ. Ngày 15/3/2013, Hoàng Văn C đã chấp hành nộp phạt xong.

Ngày 23/01/2024, UBND xã An Hòa, huyện TD, tỉnh V(cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn C về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 3.500.000đ. Ngày 25/1/2024, Hoàng Văn C đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/8/2025 đến ngày 27/8/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị cáo tại ngoại (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/4/2025, Hoàng Văn C kí hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vvà bán vé số tại nhà. Quá trình bán vé xổ số, thấy nhiều người hỏi mua các số lô, số đề nên Hoàng Văn C đã nảy sinh ý định bán các số lô, số đề cho khách để thu lợi bất chính. Khi bán số lô, số đề trái phép, Hoàng Văn C thỏa thuận với khách như sau: Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, mỗi một điểm lô, C bán cho khách với giá 23.000đ. Nếu số lô khách mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào của xổ số kiến thiết Miền Bắc (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì khách sẽ thắng và được C trả tiền thưởng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền khách được hưởng tương ứng nhân lên theo số lần trùng lặp nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 03). Ngược lại, nếu khách thua (tức là số lô khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì C sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số lô đó. Số đề loại 02 số là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn. Khi khách mua các số đề loại 02 số thì cứ mua 10.000đ, C sẽ khuyến mại thêm cho khách 1.000đ. Nếu số đề khách mua mà trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc thì khách sẽ thắng và được C trả thưởng cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền khách dùng để mua số đề đó (gồm cả tiền khuyến mại). Ngược lại, nếu khách thua (tức là số đề khách mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì C sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số đề đó.

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 21/8/2025, khi Hoàng Văn C đang bán vé số tại sân nhà thì có 02 nam giới đến nhà C và tự khai tên là: Hoàng Văn B và Nguyễn Trung K đến hỏi mua số lô, số đề trái phép của C nên C đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, C lần lượt bán số lô, số đề cho B và K, cụ thể: B đưa cho C 01 mảnh giấy viết sẵn các số lô, số đề cùng lượng điểm, lượng tiền rồi bảo C bán cho các số lô, số đề đã ghi trên đó gồm: Các số lô: 45, 54 mỗi số 50 điểm, tổng là 100 điểm tương ứng với số tiền 2.300.000đ; Các số đề 24, 42 mỗi số 200.000đ, với tổng số tiền đề là 400.000đ. Tổng số tiền C bán các số lô, số đề cho B là 2.740.000đ nhưng C khuyến mại cho B 40.000đ nên B chỉ phải trả cho C số tiền 2.700.000đ. Sau đó, C ghi các số lô, số đề mà B đã mua cùng lượng điểm, lượng tiền tương ứng vào 01 mảnh giấy do C cắt ra từ tờ lịch để lưu lại làm căn cứ so sánh, đối chiếu, trả thưởng nếu B trúng thưởng, B cầm và cất tờ giấy ghi các số lô, số đề mà B tự viết vào túi quần phía trước bên phải của B đang mặc rồi trả cho C số tiền 2.700.000đ, C cầm tiền để trên bàn cùng mảnh giấy C tự ghi các số lô, số đề đã bán cho B.

Sau đó, K đưa cho C 01 mảnh giấy đã viết sẵn các số lô, số đề cùng lượng điểm, lượng tiền rồi bảo C bán cho các số lô, số đề đã ghi trên đó gồm: Các số lô: 32 là 100 điểm, 23 là 50 điểm, tổng là 150 điểm tương ứng với số tiền 3.450.000đ; Các số đề 23 là 100.000đ nhưng C khuyến mãi thêm cho K 10.000đ nên tổng số tiền đề C bán cho K là 110.000đ. Tổng số tiền C bán các số lô, số đề cho K là

3.560.000đ nhưng C khuyến mại cho K 10.000đ nên K chỉ phải trả cho Công 3.550.000đ. C ghi các số lô, số đề K đã mua cùng lượng điểm, lượng tiền tương ứng vào 01 mảnh giấy được C cắt ra từ tờ lịch để lưu lại làm căn cứ so sánh, đối chiếu, trả thưởng nếu K trúng thưởng, K cất tờ giấy ghi các số lô, số đề mà K tự viết vào túi quần phía trước bên phải của K đang mặc rồi trả cho C số tiền 3.550.000đ, C cầm tiền rồi để trên bàn cùng mảnh giấy C ghi các số lô, số đề đã bán cho K. Tổng số tiền, C thu được khi bán số lô, số đề cho K và B là 6.250.000đ. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, tổ công tác của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh P phối hợp với Công an xã A kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang C bán trái phép số lô, số đề cho các đối tượng tự khai tên là B và K như nêu trên.

Tang vật thu giữ: Tại mặt bàn kê tại góc sân nhà C 01 mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch có ghi nội dung "32 100đ, 23 50đ, 23-110", 01 mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch có ghi nội dung "45 50đ, 54 50đ, 24-220, 42-220"; 01 bút bi mực màu đen, số tiền 6.250.000đ; thu tại túi quần phía trước bên phải của K đang mặc 01 mảnh giấy có nội dung "Ngày 21-8-2025: lô 32 x100 điểm, lô 23 x 50 điểm, đề 23 x100 nghìn"; thu tại túi quần phía trước bên phải của B đang mặc 01 mảnh giấy có nội dung "Ngày 21/08/2025: lô 54 x 50đ, lô 45 x 50đ, đề 24 x 200 ngàn, đề 42 x 200 ngàn".

Tổ công tác đã tiến hành đưa các đối tượng về trụ sở Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh P (tổ địa bàn V) để làm việc. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm. Sau khi ghi lời khai xong, B và K xin đi vệ sinh rồi tự ý rời khỏi trụ sở Cơ quan - CSĐT không rõ đi đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera an ninh, triển khai lực lượng và phối hợp cùng chính quyền địa phương truy tìm 02 đối tượng trên nhưng đến nay chưa tìm thấy.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn C tự nguyện khai báo ngoài hành vi nêu trên, khoảng 10 giờ 00 ngày 21/8/2025, khi C đang ở nhà thì có 02 nam giới (C không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của 02 người này) đến gặp C hỏi mua các số đề theo tỷ lệ 01 nếu thắng được ăn gấp 70 lần (có nghĩa là nếu mua 100.000đ, thắng được ăn 7.000.000đ). Sau khi thỏa thuận xong, C bán các số đề cho 02 người nam giới này, cụ thể: Người nam giới thứ nhất mua số đề 99 = 200.000đ, người nam giới thứ 2 mua số đề 12 = 50.000đ, 21 = 50.000đ. Tổng số tiền 02 người nam giới mua số đề là 300.000đ. Sau khi C bán các số đề trên thì 02 người nam giới này trả tiền bằng tiền mặt cho C, đồng thời C viết các số đề này ra 02 mảnh giấy được Ccắt ra từ tờ lịch và đưa cho 02 người nam giới này, trong trường hợp trúng đề thì họ sẽ mang mảnh giấy ghi các số đề trên đến so sánh để nhận thưởng. Đến 17 giờ 50 phút ngày, Hoàng Văn C bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang nên chưa kịp thực hiện việc so kết quả và trả thưởng cho 02 người này. Ngày 28/8/2025, Hoàng Văn C đã tự nguyện giao nộp số tiền 300.000đ bán trái phép số lô, số đề nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSKV9 ngày 11/11/2025,Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Hoàng Văn C giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng; Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn C 10.000.000đ – 20.000.000đ để sung Ngân sách Nhà Nước. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.550.000đ thu giữ của bị cáo C; Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu đen đã cũ, đã qua sử dụng. Đối với 02 mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch; 01 mảnh giấy tạm giữ tại túi quần đang mặc của Nguyễn Trung K; 01 mảnh giấy tạm giữ tại túi quần đang mặc của Hoàng Văn B. Xác định là 02 tờ cáp lô, đề mà B, K tự viết đưa cho Công và 02 mảnh giấy do C sử dụng để viết các số lô, số đề cùng lượng điểm, lượng tiền bán cho B và K ngày 21/8/2025 là vật chứng của vụ án được lưu trong hồ sơ.

Bị cáo C không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn C phù hợp với lời khai của người chứng kiến tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 21/8/2025, tại thôn Ngọc Thạch 2, xã A, tỉnh P, Hoàng Văn C đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép dựa trên kết quả của

Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể: Khoảng 10 giờ Hoàng Văn C thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán 03 số đề cho 02 nam giới (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với tổng số tiền là 300.000đ. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, Hoàng Văn C tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán 04 số lô, 03 số đề cho 02 nam giới khác (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với tổng số tiền là 6.300.000đ, tuy nhiên C trừ tiền khuyến mại nên 02 nam giới trên chỉ phải trả cho C số tiền 6.250.000đ.

Hành vi của Hoàng Văn C phạm vào tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền…trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ…, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Bị cáo C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được thưởng huân chương kháng chiến theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Vì vậy cần phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn C 10.000.000 để sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với người có liên quan: Đối với 2 người nam giới tự khai tên là Hoàng Văn B và Nguyễn Trung K, tuy hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự nhưng đã vi phạm vào khoản 1 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/10/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Quá

trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh tại Công an xã Vĩnh Tường, tỉnh P tuy nhiên qua rà soát hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư xác định trên địa bàn không có công dân nào có thông tin như trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] *Về vật chứng*:

Đối với số tiền 6.250.000đ, Cơ quan điều tra tạm giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ, bị cáo C tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra xác định là số tiền này là do C thu lời bất chính do bán số lô, số đề trái phép ngày 21/8/2025 nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bút bi mực màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là công cụ C sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch tạm giữ tại mặt bàn kê góc sân nhà Hoàng Văn C; 01 mảnh giấy tạm giữ tại túi quần đang mặc của Nguyễn Trung K; 01 mảnh giấy tạm giữ tại túi quần đang mặc của Hoàng Văn B. Quá trình điều tra xác định là 02 tờ cáp lô, đề mà B, K tự viết đưa cho C và 02 mảnh giấy do C sử dụng để viết các số lô, số đề cùng lượng điểm, lượng tiền tương ứng đã bán cho B và K vào ngày 21/8/2025. Xác định các vật chứng trên là tang vật phạm tội cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố Hoàng Văn C phạm tội: "Đánh bạc".

2. *Về Điều luật và hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn C 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.550.000đ;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu đen đã cũ, đã qua sử dụng (đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2025 và giấy nộp tiền ngày 17/11/2025 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam).

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 9;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh P;
- CQĐT Công an tỉnh P;
- Thi hành án tỉnh P;
- Phòng THADS khu vực 9, tỉnh P;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Đường